

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

Số: 16/2011/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 05 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy chế hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND, Nội quy các kỳ họp HĐND thành phố Việt Trì nhiệm kỳ 2011 - 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Việt Trì tại Tờ trình số 20/TTr-HĐND ngày 01/8/2011 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy chế hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND, Nội quy các kỳ họp HĐND thành phố Việt Trì nhiệm kỳ 2011 - 2016 (kèm theo Quy chế và Nội quy các kỳ họp).

Điều 2. Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Việt Trì khóa XIX kỳ họp thứ hai thông qua ngày 05/8/2011.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Liên (Đã ký)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 05 tháng 8 năm 2011

QUY CHẾ

Hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố Việt Trì, nhiệm kỳ 2011 - 2016

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND
ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

CHƯƠNG I:

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 1. Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố Việt Trì khóa XIX, nhiệm kỳ 2011 - 2016 được bầu ngày 22/5/2011 gồm có 39 đại biểu, được tổ chức sinh hoạt thành 04 tổ đại biểu theo các đơn vị bầu cử. Mỗi tổ đại biểu có tổ trưởng và 01 tổ phó.

Điều 2. Thường trực HĐND thành phố có 03 thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Ủy viên Thường trực HĐND. Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp, phục vụ cho hoạt động của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 3. Các Ban của HĐND thành phố gồm 02 Ban: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế.

Ban Kinh tế - Xã hội có trưởng ban, 01 phó ban và 05 thành viên;

Ban Pháp chế có trưởng ban, 01 phó ban và 03 thành viên.

Điều 4. Thư ký các kỳ họp có 03 thành viên, làm nhiệm vụ tổng hợp cho HĐND thành phố trong thời gian diễn ra kỳ họp.

CHƯƠNG II:

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ

Điều 5. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân thành phố, do cử tri ở mỗi khu vực bầu ra; gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý Nhà nước.

Điều 6. Đại biểu HĐND thành phố có nhiệm vụ:

6.1. Chấp hành nội quy kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND thành phố, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND. Đại biểu không tham dự được kỳ họp, phiên họp phải có lý do chính đáng và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND thành phố hoặc chủ tọa kỳ họp, phiên họp;

6.2. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc với cử tri qua các hình thức: Tiếp xúc định kỳ trước và sau kỳ họp; tiếp xúc trực tiếp tại tổ dân phố, khu phố (khi có yêu cầu). Thông qua tiếp xúc cử tri, đại biểu có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri;

6.3. Nghiên cứu tài liệu, thảo luận các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và biểu quyết thông qua các Nghị quyết của kỳ họp. Phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các Nghị quyết đó. Tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố và các hoạt động khác của HĐND thành phố;

6.4. Tham dự các buổi làm việc của tổ đại biểu, các Ban HĐND mà đại biểu là thành viên; tham gia các kỳ họp HĐND phường, xã và các hoạt động liên quan khác ở địa phương nơi ứng cử.

Điều 7. Đại biểu HĐND thành phố có quyền:

7.1. Chất vấn Thường trực HĐND, Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban nhân dân (UBND), Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn;

7.2. Có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang trên địa bàn thành phố kịp thời chấm dứt những việc làm trái chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời phản ánh cho Thường trực HĐND thành phố biết;

7.3. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước thuộc thành phố về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và những vấn đề thuộc lợi ích chung. Các cơ quan có trách nhiệm giải quyết và trả lời kiến nghị của đại biểu HĐND;

7.4. Có quyền đề nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu;

7.5. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết kết quả.

Điều 8. Các đại biểu HĐND được bầu ở 02 (hai) đơn vị bầu cử họp thành tổ đại biểu HĐND. Số lượng, danh sách thành viên, tổ trưởng và tổ phó của tổ đại biểu HĐND do Chủ tịch HĐND thành phố quyết định. Tổ trưởng điều hành công việc của tổ đại biểu HĐND, tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

Điều 9. Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm:

9.1. Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp cho kỳ họp;

9.2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ), HĐND và UBND phường, xã ở đơn vị bầu cử để tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri (theo quy định tại chương V - Quy chế hoạt động HĐND theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

9.3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri, gửi cho Thường trực HĐND thành phố chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố;

9.4. Sau kỳ họp HĐND thành phố, tổ đại biểu tổ chức, phân công các đại biểu tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp đến cử tri;

9.5. Tổ đại biểu HĐND thành phố thuộc đơn vị bầu cử phường, xã nào có trách nhiệm phân công đại biểu tham dự các kỳ họp HĐND phường, xã đó.

Điều 10. Định kỳ hàng quý, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân họp để bàn kế hoạch công tác và đánh giá việc đã thực hiện, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách Nhà nước. Các cuộc họp tổ phải có biên bản và gửi đến Thường trực HĐND thành phố sau một ngày diễn ra cuộc họp.

Cuối năm, tổ đại biểu HĐND họp kiểm điểm và xếp loại hoạt động của các đại biểu HĐND và tổ đại biểu HĐND. Căn cứ vào tiêu chuẩn và đề nghị của tổ trưởng tổ đại biểu, Thường trực HĐND thành phố phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ thành phố xếp loại hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu HĐND.

CHƯƠNG III:

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 11. Thường trực HĐND hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để duy trì hoạt động của HĐND, các ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố.

Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trước HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND thành phố phân công.

Điều 12. Thường trực HĐND thành phố có những nhiệm vụ và quyền hạn:

12.1. Triệu tập và chủ tọa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với UBND trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND;

12.2. Đôn đốc, kiểm tra UBND thành phố và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND;

12.3. Giám sát việc thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố;

12.4. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND, xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND khi cần thiết và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất; giữ mối quan hệ với các đại biểu HĐND thành phố; tổng hợp các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND để báo cáo HĐND;

12.5. Tiếp dân, đơn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để báo cáo tại kỳ họp của HĐND;

12.6. Phối hợp với UBND quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND theo đề nghị của Thường trực UBMTTQ thành phố;

12.7. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các phường, xã;

12.8. Trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu theo đề nghị của UBMTTQ thành phố hoặc của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND;

12.9. Báo cáo về hoạt động của HĐND thành phố lên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh;

12.10. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố theo quy chế phối hợp hoạt động.

Điều 13. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên:

1. Chủ tịch HĐND:

13.1.1. Chịu trách nhiệm trước HĐND thành phố về mọi mặt hoạt động của Thường trực HĐND;

13.1.2. Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hoạt động và kiểm tra, giám sát hàng năm của HĐND thành phố. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình hoạt động sau khi được HĐND thành phố thông qua;

13.1.3. Chỉ đạo dự thảo nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, trình HĐND thành phố;

13.1.4. Ký các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, biên bản các kỳ họp, các quyết định;

13.1.5. Thay mặt Thường trực HĐND giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị cấp trên, với Thành ủy, UBND, Ủy ban MTTQ, các ban ngành, đoàn thể thành phố, các tổ chức xã hội khác và công dân nhằm đảm bảo hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND thành phố.

2. Phó Chủ tịch HĐND:

13.2.1. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch HĐND ủy nhiệm, phân công. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND, cùng các Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND thành phố xem xét, quyết định;

13.2.2. Phân công các Ban tham gia hoạt động đơn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND, chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND thành phố;

13.2.3. Phụ trách công tác tiếp dân, đơn đốc, giám sát giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân;

13.2.4. Theo dõi, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND, bàn biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa HĐND các phường, xã;

13.2.5. Theo dõi kế hoạch tài chính của HĐND thành phố theo định kỳ và đơn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND;

13.2.6. Ký các văn bản hành chính trong phạm vi công việc của HĐND;

3. Ủy viên Thường trực:

13.3.1. Phụ trách công tác của Thư ký kỳ họp, kiểm tra và hoàn chỉnh các văn bản thuộc lĩnh vực hoạt động của HĐND trước khi ban hành;

13.3.2. Chỉ đạo, đơn đốc Văn phòng HĐND và UBND, các phòng ban liên quan chuẩn bị nội dung, tài liệu và hậu cần phục vụ cho các kỳ họp HĐND thành phố; chỉ đạo cán bộ chuyên môn giúp việc để phục vụ những yêu cầu của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND.

13.3.3. Phụ trách việc tiếp xúc cử tri và theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND để chuyển đến các cơ quan Nhà nước, các tổ chức có liên quan giải quyết; đơn đốc việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND;

13.3.4. Được thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phân công, ủy nhiệm.

CHƯƠNG IV:

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ THƯ KÝ CÁC KỲ HỌP

Điều 14. Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thành phố. Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 15. Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan, cử thành viên tham gia đoàn công tác của Thường trực HĐND thành phố khi có yêu cầu.

Điều 16. Các Ban HĐND thành phố có những nhiệm vụ và quyền hạn:

16.1. Tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố;

16.2. Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết do HĐND hoặc do Thường trực HĐND thành phố phân công. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố, Nghị quyết của HĐND các phường, xã trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND thành phố;

16.3. Giúp HĐND thành phố giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, UBND các phường, xã, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân trên địa bàn thành phố trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố;

16.4. Trong khi thi hành nhiệm vụ, các Ban HĐND thành phố có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát;

16.5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND thành phố.

Điều 17. Thư ký kỳ họp của mỗi khóa HĐND thành phố có những nhiệm vụ:

17.1. Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

17.2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

17.3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp tổ đại biểu và phiên họp toàn thể;

17.4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết;

17.5. Giúp Thường trực HĐND phối hợp với các Ban của HĐND, các cơ quan hữu quan chính lý dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác để trình HĐND; tham gia hoàn chỉnh biên bản, các Nghị quyết để ban hành;

17.6. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 18. Căn cứ vào chương trình hoạt động giám sát của HĐND, các Ban HĐND xây dựng chương trình giám sát hàng quý, hàng năm để phối hợp thực hiện.

Hàng quý, các Ban họp để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Các thành viên Ban hoạt động kiêm nhiệm, do vậy phải dành thời gian cho hoạt động của Ban: Mỗi tháng ít nhất 03 (ba) ngày đối với trưởng, phó Ban, 02 (hai) ngày đối với các thành viên khác của Ban.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng, Phó và thành viên các Ban của HĐND thành phố:

1. Trưởng ban:

19.1.1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

19.1.2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

19.1.3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, với Ban khác của HĐND, các cơ quan đơn vị ở cơ sở.

19.1.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;

19.1.5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND, các cơ quan, tổ chức mời;

19.1.6. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

19.1.7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Phó ban:

19.2.1. Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ được phân công, phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban;

19.2.2. Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

3. Thành viên các Ban:

Có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và thực hiện các nhiệm vụ được phân công, nếu vắng mặt có lý do chính đáng phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng ban.

CHƯƠNG V:

MỐI QUAN HỆ VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA HĐND THÀNH PHỐ

Điều 20. Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất từ thành phố đến cơ sở, trên tinh thần phát huy quyền chủ động, sáng tạo của địa phương.

Điều 21. HĐND thành phố chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của HĐND tỉnh, chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, với tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị thành phố Việt Trì.

Điều 22. Thường trực HĐND thành phố chịu sự lãnh đạo trực tiếp và có trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, định kỳ báo cáo các chương trình, kết quả công tác thực hiện nhiệm vụ 6 tháng, hàng năm và cả nhiệm kỳ.

Điều 23. Thường trực HĐND thành phố tham dự các cuộc họp UBND thành phố bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; quốc phòng an ninh; ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND (khi được mời) và mời UBND thành phố tham dự các cuộc họp định kỳ của Thường trực HĐND thành phố, HĐND thành phố.

Thường trực HĐND thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị các kỳ họp HĐND, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết HĐND giữa hai kỳ họp.

UBND thành phố thường xuyên cung cấp cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và UBND các phường, xã văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố ban hành. UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố có trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND.

Điều 24. Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ thành phố và các tổ chức thành viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Mỗi năm hai lần, vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND thành phố thông báo bằng văn bản đến UBMTTQ về tình hình hoạt động của HĐND thành phố. Trong kỳ họp thường kỳ, UBMTTQ thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với HĐND và UBND thành phố;

UBMTTQ và các đoàn thể thành phố thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các đại biểu HĐND, đồng thời phối hợp với Thường trực HĐND giúp đỡ đại biểu làm nhiệm vụ, tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến nguyện vọng của nhân dân để báo cáo HĐND thành phố;

Điều 25. Sáu tháng một lần, Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND thành phố tổ chức họp với Chủ tịch HĐND phường, xã để trao đổi kinh nghiệm và hướng dẫn về tổ chức kỳ họp, công tác giám sát, kiểm tra và những vấn đề khác về tổ chức hoạt động của HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND.

Thường trực HĐND thành phố tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND, các Ban HĐND với các địa phương trong tỉnh và các đô thị bạn.

Điều 26. Thường trực HĐND thành phố mỗi tháng họp một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, các nghị quyết của HĐND, chương trình công tác, các vấn đề có liên quan hoặc giải quyết các kiến nghị của công dân. Định kỳ hàng quý, Thường trực HĐND làm việc với Trưởng, Phó các Ban HĐND để kiểm điểm công tác quý.

CHƯƠNG VI:

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND THÀNH PHỐ

Điều 27. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân:

27.1. Hội đồng nhân dân Nghị quyết chương trình giám sát năm sau theo đề nghị của Thường trực HĐND và Trưởng các Ban HĐND thành phố vào kỳ họp cuối năm;

27.2. Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố;

27.3. Tại kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có thể thực hiện việc chất vấn hoặc chuyển đến người được chất vấn những nội dung và vấn đề đại biểu HĐND thành phố và cử tri quan tâm, kiến nghị;

27.4. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND hoặc khi xem xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND chủ động hoặc theo đề nghị của các Ban HĐND, của đại biểu HĐND trình HĐND quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐND.

Điều 28. Giám sát của Thường trực HĐND:

28.1. Thường trực HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND, đề nghị của các Ban HĐND, của đại biểu HĐND, UBMTTQ thành phố và ý kiến, kiến nghị của cử tri;

28.2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, Thường trực HĐND nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết;

28.3. Thường trực HĐND giám sát thông qua các hoạt động:

a) Tổ chức Đoàn giám sát;

b) Xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND, tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND; xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

c) Xem xét việc trả lời chất vấn bằng văn bản của người được chất vấn và được HĐND cho phép trả lời bằng văn bản;

d) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố, nghị quyết của HĐND các phường, xã có dấu hiệu trái Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thành phố để trình HĐND thành phố.

Điều 29. Hoạt động giám sát của các Ban HĐND:

29.1. Các Ban của HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, của Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai tháng đầu tiên của quý; chương trình giám sát hàng năm được xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày kể từ ngày Thường trực HĐND thông qua chương trình giám sát;

29.2. Tổ chức họp thẩm tra các báo cáo công tác, đề án của UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân theo sự phân công của HĐND hoặc Thường trực HĐND;

29.3. Báo cáo kết quả giám sát của các Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực HĐND, HĐND, cơ quan, tổ chức cá nhân chịu sự giám sát;

29.4. Ban pháp chế HĐND thành phố xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố, nghị quyết của HĐND các phường, xã trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND thành phố.

CHƯƠNG VII:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 31. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIX có trách nhiệm điều hành theo nội dung Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế có thể đề xuất bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Liên (Đã ký)